

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày 14/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim An;

2. Ông Bùi Anh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1363/2023/QĐST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **BCT**(tên gọi khác: N); sinh ngày 17/6/1996 tại huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 45/56, đường số 3, khu phố 5, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông BCTr và bà VTTH; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số 135/ QĐ-XPHC ngày 18/6/2018 của Công an huyện Mộ Đức.

Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **VVH**(tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10/11/1997 tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông VVL và bà PTT; vợ: NTH, sinh năm 1999 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh NTH, sinh năm 1998;

Trú tại: Thôn A xã HD, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà NTT, sinh năm 1963; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh VQC, sinh năm 1989. có đơn xin xét xử vắng mặt
Cùng trú tại: TDP P, Thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Anh NVD, sinh năm 2005.

Trú tại: Thôn L, xã HM, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Chị NTHT, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn PV, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Anh BTP, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn PM, xã HT, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 08/6/2021, tại phòng 206 khách sạn HT, thị trấn C, Công an huyện N đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo BCT và 01 túi ni lông, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng đục, bị cáo T khai nhận đây là ma túy đá. Đồng thời, Công an huyện N kiểm tra và lập biên bản với việc sử dụng ma túy ở phòng 202 của khách sạn HT đối với VVH, NTH, NVD và BTP. Kết quả xét nghiệm nhanh, các đối tượng BCT, VVH, NTH, NVD và BTP dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 29/5/2021 bị cáo H đưa xe mô tô biển kiểm soát 66C1 - 494.48 của bị cáo H đến tiệm cầm đồ HQ của ông VQC ở thị trấn C, huyện N để cầm cố với giá là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) và dùng số tiền này tiêu xài cá nhân, mua ma túy để cùng sử dụng với bị cáo T. Ngày 06/6/2021, bị cáo H và bị cáo T tiếp tục cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 76F1 - 346.43 của bị cáo T với giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Sau

đó, các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất với nhau sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng và phân chia thành các tép nhỏ bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/6/2021, bị cáo T đưa cho bị cáo H 4.500.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng để bị cáo H mua ma túy và 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. T và H đã mua ma túy của một đối tượng không rõ lai lịch, H đã gặp đối tượng này nhận ma túy và đem về phòng 202 khách sạn HT giao T cất giữ. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/6/2021, BTP đến phòng 202 để rủ H và T đi nhậu, H và T đang sử dụng ma túy nên rủ Phát cùng sử dụng chung ma túy với T và H. Sau đó, H nhờ Phát chở đến thành phố Quảng Ngãi có việc, rồi Phát quay về phòng 202 Khách sạn HT và ngủ lại đây cùng với T.

Khoảng 08 giờ, ngày 08/6/2021, bị cáo H nhờ bạn là NTH đến thành phố Quảng Ngãi để chở bị cáo H về khách sạn HT nên Hà đã nhờ NVD đến thành phố Quảng Ngãi chở H về khách sạn HT. Khi D chở H về đến khách sạn HT thì H rủ D lên phòng 202 khách sạn HT chơi. Khi D vào phòng 202 thì D thấy T đang sử dụng ma túy, còn Phát nằm trên giường. T thấy D vào phòng thì hỏi H là “Ai đây?”, H trả lời “D bạn của Hà” thì T rủ D “Hút không?”, D nghe vậy thì đồng ý, D đến ngồi ghế ở gần bàn nơi T đang sử dụng ma túy, T dùng máy lửa ga hơi nóng ma túy “đá” trong ống thủy tinh (nỏ) và đưa cho D hút khoảng 03 đến 04 lần. Sau đó D ngồi trên giường và sử dụng điện thoại.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/6/2021, NTH gọi qua Facebook nhờ D đến nhà để chở NTH và bạn gái của NTH là NTHT đến phòng 202 khách sạn HT gặp T và H. Khi đến phòng 202 khách sạn HT, Hà đưa cho H, số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) trả tiền mua ma túy còn nợ trước đó; H cầm tiền và giao cho T thì T nói “*thôi giữ đó, trưa mua cơm ăn, khỏi đưa tiền*”, NTH nói với H và T nội dung “*Giờ lấy thiếu cho em cái ba trăm, chiều em lấy tiền số để trả*” (hiểu là bán thiếu cho em tép ma túy 300.000 đồng), T nói với H “*Có bán không, thằng đây mua thiếu miết*”, H nói “*Nó hứa là nó trả*” nên T đồng ý bán thiếu nợ tiền ma túy cho NTH; T lấy 01 ít ma túy tương đương khoảng 01 tép ma túy bỏ vào 01 túi ni lông nhỏ giao cho Hà. Sau đó, T xuống quầy lễ tân thuê phòng 206 để cất giấu ma túy và các dụng cụ phân chia ma túy, còn H vẫn ở phòng 202 để chơi game.

Tại phòng 202 khách sạn HT lúc này có VVH, NVD, BTP, NTHT và NTH, NTH thấy trong phòng 202 có dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) nên NTH đã lấy tép ma túy vừa mua ra sử dụng. Sau khi hút ma túy thì NTH phê ma túy nên không biết những gì diễn ra sau đó, NVD thấy trong “nỏ” mà NTH vừa sử dụng còn khói nên dùng máy lửa hơi nóng, hút khoảng 03 lần thì thấy lâng lâng nên không hút nữa. Tiếp đến VVH cũng dùng máy lửa hơi nóng “nỏ” mà NTH và D vừa sử dụng và hút khoảng 02 lần, còn T và P không sử dụng ma túy. Sau đó NTH tỉnh lại hỏi H còn nước uống không, nhưng đã hết nước nên NTH đưa cho D

50.000đồng xuống mua nước uống. Vừa lúc đó, Công an huyện N đã phát hiện, bắt quả tang BCT về hành vi tàng trữ nhằm bán trái phép chất ma túy tại phòng số 206 khách sạn HT, đồng thời kiểm tra, lập biên bản hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 202 khách sạn HT.

Tại cơ quan điều tra, BCT, VVH và NTH khai nhận: Trước ngày 08/6/2021, T và H đã mua ma túy từ người thanh niên không rõ lai lịch ở hẻm đường Lê Thánh Tôn, thành phố Quảng Ngãi để bán trái phép cho NTH 02 lần tại khách sạn HT, cụ thể: Vào chiều ngày 04/6/2021 T và H bán cho Hà 01 tép ma túy “đá” với giá 300.000 đồng, NTH mua nợ và NTH đã trả bằng thẻ cào nạp vào tài khoản game cho bị cáo H; Vào chiều ngày 05/6/2021, T và H tiếp tục bán nợ cho Hà 01 tép ma túy “đá” với giá 400.000 đồng và đến ngày 08/6/2021 Hà đã trả nợ khi đến gặp các bị cáo T và H tại phòng 202 khách sạn HT. Ngày 08/6/2021 T và H tiếp tục bán nợ cho Hà 300.000đồng ma túy và Hà đã sử dụng luôn tại phòng 202 khách sạn HT và bị phát hiện.

Kết luận giám định số 546/KLGD-PC09 ngày 13/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

“Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu 2,50 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Kết luận giám định số 647/KLGD-PC09, ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi về dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động của bị cáo T, bị cáo H phù hợp với lời khai của các bị cáo và đối tượng liên quan.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-NH ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành truy tố các bị cáo BCT, VVH về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo BCT, VVH phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo BCT từ bảy năm sáu tháng đến tám năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo VVH từ bảy năm đến bảy năm sáu tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo BCT từ tám năm đến tám năm sáu

tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo VVH từ tám năm đến tám năm sáu tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo BCT phải thi hành từ mười lăm năm sáu tháng đến mười sáu năm sáu tháng tù, bị cáo VVH phải thi hành từ mười lăm năm đến mười sáu năm tù. Về vật chứng và tài sản liên quan đã được xử lý theo quy định của pháp luật, chỉ còn NTH chưa thi hành khoản thu nộp Ngân sách nhà nước với số tiền 300.000đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát,

Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, BCT và VVH khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đối với hành vi “mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo BCT và VVH là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo BCT và VVH vẫn mua ma túy và vào ngày 04/6/2021, ngày 05/6/2021 và ngày 08/6/2021 bị cáo T và H đã 3 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho NTH và vào ngày 08/6/2021, tại phòng 206 khách sạn HT khi BCT đang dùng dụng cụ phần chia 2,5 gam ma túy loại Methamphetamine thành nhiều “tép” nhỏ để bán cho người khác thì bị bắt quả tang, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa

Hành truy tố bị cáo BCT và VVH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, vào ngày 07/6/2021 tại phòng 202 Khách sạn HT, bị cáo T và H đã có hành vi rủ rê, cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ cho BTP sử dụng trái phép chất ma túy; vào ngày 08/6/2021, tại phòng 202 Khách sạn HT, T tiếp tục rủ rê và cùng H cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ cho NVD là người chưa đủ 18 tuổi cùng sử dụng trái phép chất ma túy, thấy việc D sử dụng ma túy nhưng không có phản ứng gì (tại thời điểm bị cáo T và H cung cấp ma túy cho NVD sử dụng thì NVD mới 16 tuổi 09 ngày).

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, về trật tự - an toàn xã hội, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo BCT và VVH có đủ năng lực trách nhiệm hình sự cùng thực hiện hành vi phạm tội, có bàn bạc trước về việc mua bán ma túy, chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện phạm tội, tự chủ động trong việc rủ rê, cung cấp địa điểm, ma túy, công cụ cho người khác sử dụng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo BCT: Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo T là người thuê phòng trọ, chủ động bàn bạc việc mua bán trái phép chất ma túy, đưa tiền cho bị cáo H mua ma túy; mua cân tiểu ly điện tử, phân chia đóng gói các tép ma túy bán cho những người khác, có vai trò quan trọng trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình; Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo T đã rủ rê, cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ cho P và D sử dụng ma túy nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội này.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T không có tiền án tiền sự; không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, lười lao động, nhân thân xấu nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, phù hợp Điều 38 Bộ luật hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo VVH: Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo H là người cùng bàn bạc, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo T nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình nhưng nhẹ hơn bị cáo T.

Về hành vi “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo H rủ rê P sử dụng ma túy, biết D lấy ma túy sử dụng mà không có phản ứng gì, thể hiện sự đồng ý cho D sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ cho P và D sử dụng ma túy, do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội này.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H không có tiền án tiền sự; không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, lười lao động nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, phù hợp Điều 38 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với người thanh niên có số điện thoại di động có 03 số cuối là “549” đã bán ma túy cho bị cáo H và bị cáo T, người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo H và T tại ngõ hẻm trên đường Lê Thánh Tôn thuộc phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi và 02 người thanh niên đi xe mô tô không biển kiểm soát đã giao ma túy cho bị cáo H tại khu dân cư Nghĩa Hành New Center, kết quả điều tra, xác minh cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác định lai lịch của những người này, nên cơ quan điều tra chưa xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Đối với NTH: NTH không rủ rê, lôi kéo D sử dụng ma túy, khi NTH sử dụng ma túy xong thì NTH “phê ma túy”, không biết những gì diễn ra sau đó, nên không biết việc D sử dụng phần ma túy sau khi NTH sử dụng còn lại, do đó cơ quan điều tra xác định hành vi của NTH không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

- Vào ngày 08/6/2021, khi NTH và NVD sử dụng ma túy tại phòng 202 khách sạn HT thì bị cáo BCT không biết, còn bị cáo VVH khi thấy NVD sử dụng ma túy thì mới biết và cũng đến sử dụng ma túy tiếp sau D. Quá trình điều tra lại thì NTH và NTHT đã bỏ đi khỏi địa phương, qua xác minh chưa xác định được các đối tượng làm gì và ở đâu, vì vậy, hành vi của các bị cáo BCT, VVH không có dấu hiệu tội “*Chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật hình sự, cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo BCT, VVH, BTP, NTH và NVD tại khách sạn HT, Công an huyện Nghĩa Hành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

- Đối với ông VQC chủ hiệu cầm đồ HQ: Khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 66C1- 49448 và chiếc xe mô tô biển số 76F1-34643 thì ông Chương không biết việc các bị cáo T và H cầm cố xe mô tô để lấy tiền mua ma túy nên hành vi của ông C không vi phạm pháp luật.

- Đối với bà NTT là chủ khách sạn HT, trực tiếp quản lý việc khách thuê phòng. Bà T xác nhận trước ngày 06/6/2021, các bị cáo T, H thường đến khách sạn thuê phòng nhưng không ở dài ngày, từ ngày 06/6/2021 các bị cáo thuê phòng 202 ở dài ngày và đã trả trước cho bà T số tiền 1.500.000 đồng, giá phòng 200.000 đồng một ngày đêm, tính đến ngày 08/6/2021 các bị cáo đã ở 03 ngày và bà T tính tiền phòng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) bà T đã giao nộp để trả lại cho bị cáo T. Bà không biết việc các bị cáo thuê phòng để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bà T không cấu thành tội “Chức chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành đã áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng, tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, trong quá trình cơ quan điều tra điều tra lại, Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành đã thực hiện thi hành án theo quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành đối với các vật chứng, tài sản và các khoản thu nộp như sau:

- Tiêu hủy theo Quyết định thi hành án chủ động số 113/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2021 và thể hiện tại Biên bản về việc tiêu hủy vật chứng, tài sản ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành đối với:

01 (một) bì thư được niêm phong số 546/KL(GĐ-PC09) trên giáp lai có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, bên trong có 2,32 gam mẫu ma túy; loại Methamphetamine; cùng toàn bộ vỏ, bao gói gửi giám định;

01 (một) hộp nhựa màu đen, loại hộp dùng để đựng kính mắt, bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu đen, kích thước khác nhau;

01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (11,5 x 4) cm;

01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (14 x 6) cm;

01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (21,5 x 3,2 x 3) cm, đã bị xé rách một đầu;

01 (một) vỏ chai nước Thạch Bích trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh và một ống nhựa màu đen (Loại ống hút nước giải khát) dùng để sử dụng ma túy (thường gọi là “nổ”);

01 túi ni lông màu trắng kích thước (2x3) cm bị cắt một đầu, bên trong túi ni lông còn dính các hạt tinh thể màu trắng;

01 máy lửa màu đỏ kích thước (2x8) cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu đen, mặt sau có hình quả táo khuyết, màn hình và mặt phía sau bị vỡ số Imei: 355209290510897, tình trạng đã qua sử dụng là chiếc điện thoại bị cáo H sử dụng liên lạc mua ma túy; 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (7,5 x 4 x 1,2)cm, tình trạng đã qua sử dụng là chiếc cân bị cáo T dùng để chia lẻ ma túy; Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo H do anh Hà trả nợ tiền ma túy cho bị cáo.

Việc tịch thu đã được thực hiện theo Quyết định thi hành án chủ động số 113/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2021 và thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản sung công quỹ Nhà nước ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0001460 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

- Buộc bị cáo VVH nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh NTH trả nợ tiền ma túy cho bị cáo H bằng thẻ cào nộp vào tài khoản game. Bị cáo VVH đã thi hành xong tại Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0001459 ngày 24/12/2021 và Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0001463 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

- Buộc anh NTH nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh NTH mua ma túy còn nợ bị cáo H, NTH đã thi hành xong tại Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0001480 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

- Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cụ thể:

Trả lại cho bị cáo BCT: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng, loại cảm ứng, số Imei: 355338083708177 tình trạng đã qua sử dụng và số tiền 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) gồm 5.150.000

đồng thu trên người bị cáo và 900.000 đồng tiền thuê phòng còn lại do chủ khách sạn HT giao nộp.

Trả lại cho bị cáo VVH: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt trước có dòng chữ Redmi, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông VQC: Hai chiếc xe mô tô biển số 66C1- 49448 và xe mô tô biển số 76F1-34643 đây là tài sản cầm cố trong giao dịch dân sự.

Các tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở hữu, thể hiện theo Quyết định thi hành án chủ động số 110/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2021, Quyết định thi hành án chủ động số 114/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2021, Quyết định thi hành án chủ động số 115/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2021 và thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản hoàn trả đương sự ngày 21/12/2021, ngày 11/01/2022 và ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo đã thi hành tại Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0000498 ngày 24/12/2021 và Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0000527 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo BCT(tên gọi khác là N) và bị cáo VVH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo BCT 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo BCT 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt bị cáo BCT phải thi hành 15 (Mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 08/6/2021.

Xử phạt bị cáo VVH 07 (Bảy) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo VVH 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt bị cáo VVH phải thi hành 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 08/6/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là vật, cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng gồm:

01 (một) bì thư được niêm phong số 546/KL(GĐ-PC09) trên giáp lai có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi , bên trong có 2,32 gam mẫu ma túy; loại Methamphetamine; cùng toàn bộ vỏ, bao gói gửi giám định;

01 (một) hộp nhựa màu đen, loại hộp dùng để đựng kính mắt, bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu đen, kích thước khác nhau;

01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (11,5 x 4) cm;

01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (14 x 6) cm;

01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (21,5 x 3,2 x 3) cm, đã bị xé rách một đầu;

01 (một) vỏ chai nước Thạch Bích trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh và một ống nhựa màu đen (Loại ống hút nước giải khát) dùng để sử dụng ma túy (thường gọi là “nổ”);

01 túi ni lông màu trắng kích thước (2x3) cm bị cắt một đầu, bên trong túi ni lông còn dính các hạt tinh thể màu trắng;

01 máy lửa màu đỏ kích thước (2x8) cm, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đã được tiêu hủy theo Quyết định thi hành án chủ động số 113/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2021 và thể hiện tại Biên bản về việc tiêu hủy vật chứng, tài sản ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu đen, mặt sau có hình quả táo khuyết, màn hình và mặt phía sau bị vỡ số Imei: 355209290510897, tình trạng đã qua sử dụng là chiếc điện thoại bị cáo H

sử dụng liên lạc mua ma túy; 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (7,5 x 4 x 1,2)cm, tình trạng đã qua sử dụng là chiếc cân bị cáo T dùng để chia lẻ ma túy; Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo H do anh Hà trả nợ tiền ma túy cho bị cáo.

Việc tịch thu đã được thực hiện theo Quyết định thi hành án chủ động số 113/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2021 và thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản sung công quỹ Nhà nước ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0001460 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

- Buộc bị cáo VVH nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh NTH trả nợ tiền ma túy cho bị cáo H bằng thẻ cào nộp vào tài khoản game. Bị cáo VVH đã thi hành xong tại Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0001459 ngày 24/12/2021 và Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0001463 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

- Buộc anh NTH nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh NTH mua ma túy còn nợ bị cáo H, NTH đã thi hành xong tại Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước số 0001480 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

- Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cụ thể:

Trả lại cho bị cáo BCT: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng, loại cảm ứng, số Imei: 355338083708177 tình trạng đã qua sử dụng và số tiền 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) gồm 5.150.000 đồng thu trên người bị cáo và 900.000 đồng tiền thuê phòng còn lại do chủ khách sạn HTgiao nộp.

Trả lại cho bị cáo VVH: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt trước có dòng chữ Redmi, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông VQC: Hai chiếc xe mô tô biển số 66C1- 49448 và xe mô tô biển số 76F1-34643 đây là tài sản cầm cố trong giao dịch dân sự. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, ông Chương đã nhận lại tài sản.

Các tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở hữu, thể hiện theo Quyết định thi hành án chủ động số 110/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2021, Quyết định thi hành án chủ động số 114/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2021, Quyết định thi hành án chủ động số 115/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2021 và thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản hoàn trả đương sự ngày 21/12/2021, ngày

11/01/2022 và ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo BCT và bị cáo VVH mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước, các bị cáo đã thi hành xong tại Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0000498 ngày 24/12/2021 và Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0000527 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nghĩa Hành;
- VKDND huyện Nghĩa Hành
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Bị cáo; người có liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Bình

CÁC HỘI

